

Số: 156 /2025/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan
trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp,
hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 13255/TTr-STC ngày 08 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4555/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng tỉnh Thanh Hóa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường và các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoài Anh

Thanh Hoá, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập tại tỉnh Thanh Hóa
(Ban hành kèm theo Quyết định số:156/2025/QĐ-UBND)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài; báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan Trung ương đặt trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập theo hướng:
 - Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
 - Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.
 - Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

d) Tăng cường sự đối thoại, tuyên truyền phổ biến pháp luật của cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do doanh nghiệp, hộ kinh doanh gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, hấp dẫn.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên ngành đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Việc trao đổi, cung cấp, công khai, sử dụng thông tin của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời, tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Việc phối hợp thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không trùng lặp, không gây phiền hà, cản trở hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

5. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

4. Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác.

5. Báo cáo tình hình thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập.

Điều 6. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp thông tin trực tiếp hoặc bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Thông qua các cuộc họp liên ngành định kỳ hoặc đột xuất.

3. Thông qua việc thanh tra, kiểm tra của các đoàn liên ngành.

4. Thông qua quá trình tham mưu giải quyết các nhiệm vụ, tình hình liên quan đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

CHƯƠNG II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH

Điều 7. Nội dung cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện; địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

Thông tin đăng ký hộ kinh doanh, bao gồm: các thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các thông tin đăng ký hộ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, doanh thu, sản lượng, số lao động, xuất khẩu, nhập khẩu và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh khác theo quy định pháp luật.

4. Thông tin về xử lý hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, bao gồm: kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, quản lý thuế và các vi phạm pháp luật chuyên ngành khác.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh lưu giữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, bao gồm:

a) Tên doanh nghiệp; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; họ và tên người đại diện theo pháp luật; tình trạng pháp lý của doanh nghiệp;

b) Tên, mã số, địa chỉ, họ và tên người đứng đầu, tình trạng pháp lý của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh, địa điểm kinh doanh.

Định kỳ vào trước ngày 10 hàng tháng, Sở Tài chính có trách nhiệm công khai danh sách các doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đã thực hiện các thủ tục hành chính trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính (đồng thời gửi cho các xã, phường nơi có doanh nghiệp đăng ký hoạt động).

2. UBND cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.

Định kỳ vào trước ngày 10 hàng tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm công khai danh sách các hộ kinh doanh đã thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh trong tháng trước liền kề trên trang thông tin điện tử của UBND cấp xã, đồng thời gửi cơ quan Thuế, Sở Tài chính và các cơ quan chuyên ngành liên quan.

3. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, các cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Tài chính cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp và UBND cấp xã cung cấp thông tin đăng ký hộ kinh doanh.

4. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký doanh nghiệp do Sở Tài chính cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định. Sau khi doanh nghiệp đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

5. Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký hộ kinh doanh do UBND cấp xã cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã để yêu cầu hộ kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Sau khi hộ kinh doanh đăng ký thay đổi hoặc hiệu đính thông tin, UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Sở Tài chính là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông tin về tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>.

2. Sở Tài chính thường xuyên đối chiếu thông tin trên Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với thông tin cơ quan thuế cung cấp về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp ngừng hoạt động kinh

doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế, Sở Tài chính tiến hành kiểm tra để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và gửi Cơ quan Thuế để cập nhật và phối hợp quản lý.

3. UBND cấp xã là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở khai thác thông tin từ Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh. Đối với hộ kinh doanh ngừng hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký quá 06 tháng mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan thuế, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm đến hộ kinh doanh yêu cầu giải trình hoặc tiến hành kiểm tra để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định và gửi Cơ quan Thuế để cập nhật và phối hợp quản lý.

4. Trường hợp Cơ quan thuế xác minh doanh nghiệp, hộ kinh doanh “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký” hoặc xác định không còn trong tình trạng pháp lý “Không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”, Cơ quan thuế cung cấp thông tin cho Sở Tài chính, UBND cấp xã để ghi nhận, cập nhật tình trạng pháp lý do Cơ quan thuế cung cấp vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp và Cơ sở dữ liệu về đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tài chính là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm các quy định của Luật Doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở Tài chính.

2. Thuế tỉnh Thanh Hóa công khai danh sách các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và theo hướng dẫn của Cục Thuế trên trang thông tin điện tử của Thuế tỉnh.

3. UBND cấp xã công khai thông tin về đăng ký hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật về hộ kinh doanh trên trang thông tin của xã. Thông tin công khai bao gồm: tên hộ kinh doanh, mã số, địa chỉ kinh doanh vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

4. Cơ quan chức năng khác, ngoài các cơ quan quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, là đầu mối, có trách nhiệm công khai thông tin các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý trên trang thông tin điện tử theo quy định.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện bằng văn bản hoặc bằng dữ liệu điện tử thông qua mạng điện tử.

2. Các cơ quan chức năng, UBND cấp xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh bằng dữ liệu điện tử qua mạng điện tử; đồng thời, chủ động xây dựng phương án, công cụ để trao đổi, cung cấp thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

CHƯƠNG III

THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH; THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH VÀ XỬ LÝ DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH CÓ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Điều 12. Nội dung phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, xác minh, xử lý vi phạm, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Nội dung phối hợp trong thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm:

- a) Phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- b) Phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung phối hợp trong thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Nội dung phối hợp trong xác minh, xử lý vi phạm bao gồm: phối hợp xử phạt doanh nghiệp, hộ kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng, chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và các vi phạm khác theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Thanh tra tỉnh chủ trì xây dựng kế hoạch thanh tra và phối hợp với các sở, ngành xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã được phê duyệt của các cơ quan để báo cáo UBND tỉnh.

Thanh tra tỉnh chủ trì việc rà soát, xử lý chồng chéo trong kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; chủ động cung cấp thông tin, trao đổi với Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước về dự kiến kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phối hợp xử lý chồng chéo giữa kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh với các cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương; sắp xếp, xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra có trùng lặp về đối tượng.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm. Trong kế hoạch kiểm tra hàng năm phải xác định cụ thể doanh nghiệp, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra.

Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, các cơ quan gửi kế hoạch kiểm tra năm sau liền kề cho Thanh tra tỉnh căn cứ vào định hướng, chương trình kế hoạch công tác của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh tổng hợp nhu cầu kiểm tra của các cơ quan theo quy định tại Quy chế này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, có ý kiến với kế hoạch kiểm tra.

3. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại địa phương có trách nhiệm đối chiếu với kế hoạch kiểm tra của các cơ quan chức năng khác trên địa bàn khi xây dựng kế hoạch kiểm tra của mình để giảm thiểu trùng lặp về đối tượng; gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi; đồng thời thông báo cho các cơ quan có trùng lặp về đối tượng biết để phối hợp thực hiện.

Điều 14. Phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh

1. Các cơ quan chức năng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, các cơ quan liên quan thống nhất cử một cơ quan chủ trì, các cơ quan liên quan khác cử cán bộ tham gia. Kết quả thanh tra hoặc kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan tham gia. Hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn thanh tra hoặc đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện kiểm tra độc lập.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh (Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính) có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp; UBND cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy

chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đơn vị trực thuộc hộ kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của hộ kinh doanh thuộc trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, các cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã quản lý địa bàn nơi hộ kinh doanh đặt trụ sở.

3. Trường hợp nhận được thông tin về doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm thuộc trường hợp phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, nếu cần phải xác minh thông tin, Sở Tài chính hoặc UBND cấp xã kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải được thể hiện bằng văn bản để làm căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Trách nhiệm cụ thể:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc xác minh việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý;

b) Cơ quan quản lý thuế trực tiếp có trách nhiệm xác định doanh nghiệp, hộ kinh doanh vi phạm ngừng hoạt động kinh doanh (01 năm đối với doanh nghiệp, quá 06 tháng liên tục đối với hộ kinh doanh) mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế quản lý trực tiếp thuộc diện bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký;

c) Cơ quan quản lý thuế, cơ quan hải quan có trách nhiệm xác định doanh nghiệp nợ thuế thuộc diện phải áp dụng cưỡng chế thuế theo quy định Luật Quản lý thuế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh;

d) Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh là giả mạo khi có đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc các tổ chức, cá nhân khác;

đ) Các cơ quan chức năng, chuyên môn khác có trách nhiệm xác minh hành vi kinh doanh ngành, nghề cấm kinh doanh của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành; xác minh, trả lời cho các tổ chức, cá nhân về bản sao văn bản, giấy tờ cấp bị giả mạo để làm cơ sở xác định nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh là giả mạo.

4. Trường hợp nhận được đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính ra thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã có trách nhiệm thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp xử lý doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Trường hợp phát hiện doanh nghiệp, hộ kinh doanh có hành vi vi phạm quy định về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, cơ quan chức năng quyết định xử phạt theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật chuyên ngành, đồng thời yêu cầu doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định về điều kiện kinh doanh.

2. Cơ quan chức năng quản lý nhà nước về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính, UBND cấp xã trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, rút, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.

3. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, Sở Tài chính chỉ đạo Phòng Đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

4. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan chức năng quy định tại Khoản 2 Điều này, UBND cấp xã chỉ đạo Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

5. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, UBND cấp xã theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã nhận thông báo yêu cầu tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính. Trường hợp doanh nghiệp vẫn tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh, UBND cấp xã thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP

Điều 17. Nội dung báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Tình hình công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập của các cơ quan chức năng và UBND cấp xã theo nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực, địa bàn được giao.

2. Tình hình thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng và UBND cấp xã về các nội dung sau:

a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh;

c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh;

d) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh về ngành nghề kinh doanh có điều kiện và điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập

1. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, các cơ quan chức năng và UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập quy định tại Khoản 1, 2 Điều 17 Quy chế này của năm liền trước, đồng thời đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập. Báo cáo của các cơ quan chức năng và UBND cấp xã được gửi về Sở Tài chính để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh là cơ quan đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện nội dung phối hợp về công tác thanh tra, kiểm tra theo Quy chế này, gửi nội dung báo cáo tới Sở Tài chính trước ngày 20 tháng 01 hàng năm để tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính là đầu mối tổng hợp, xây dựng báo cáo về quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh của năm liền trước, gồm cả đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gửi về UBND tỉnh, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh hàng năm và các nhiệm vụ cụ thể nêu trong Quy chế này.

b) Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra doanh nghiệp báo cáo UBND tỉnh.

3. Công an tỉnh

a) Chủ động phát hiện, ngăn chặn và loại trừ kịp thời các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ đe dọa an ninh kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường đầu tư kinh doanh; phối hợp thẩm định các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án có liên quan đến doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề có điều kiện để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Xác minh thông tin doanh nghiệp theo yêu cầu của UBND tỉnh và khi có đề nghị của các cơ quan có liên quan đối với trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm.

c) Phối hợp với Sở Tài chính xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4. Thuế tỉnh Thanh Hóa

a) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc tạo và cấp mã số doanh nghiệp; phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đăng ký doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin doanh nghiệp và hộ kinh doanh được thành lập trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp nhận thông tin về doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cấp đăng ký theo quy định.

c) Phản hồi kịp thời các vướng mắc về thông tin doanh nghiệp, nội dung thay đổi của doanh nghiệp do cơ quan Thuế quản lý chưa khớp với Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính.

d) Rà soát, đối chiếu danh sách doanh nghiệp đã đăng ký mã số thuế với danh sách doanh nghiệp đã thực hiện kê khai thuế; xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Tài chính danh sách các doanh nghiệp vi phạm để phối hợp xử lý vi phạm.

đ) Định kỳ hàng quý, 6 tháng thông báo cho Công an tỉnh và Sở Tài chính danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, doanh nghiệp không nộp hồ sơ khai thuế trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Các Thuế cơ sở

a) Rà soát và đối chiếu danh sách doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang hoạt động trên địa bàn với thông tin về doanh nghiệp do Thuế tỉnh Thanh Hóa chuyển đến.

b) Định kỳ hàng quý, 6 tháng báo cáo Thuế tỉnh Thanh Hóa, Sở Tài chính, UBND cấp xã danh sách doanh nghiệp, tình hình thực hiện việc đăng ký, kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Các sở, ban, ngành khác

a) Thực hiện các nội dung quản lý nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong hoạt động kinh doanh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật và các quy định về điều kiện kinh doanh, xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật.

c) Tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, Giấy phép kinh doanh và các loại giấy tờ khác liên quan về điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật. Phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp xã kiểm tra việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh.

d) Phối hợp với UBND cấp xã và cơ quan quản lý nhà nước liên quan, tạo điều kiện thuận lợi theo quy định pháp luật để các doanh nghiệp phát triển kinh doanh.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Theo dõi các doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn khi nhận được danh sách doanh nghiệp thành lập mới hàng tháng của Sở Tài chính. Phối hợp với Sở Tài chính xác minh thông tin đăng ký doanh nghiệp hoạt động tại trụ sở đăng ký trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Cập nhật hàng ngày vào Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh các thông tin cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc tạm ngừng hoạt động của hộ kinh doanh. Định kỳ tháng, quý, năm báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài chính, các sở, ngành quản lý chuyên ngành và thông báo cho Thuế cơ sở về tình hình đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn quản lý.

c) Trực tiếp theo dõi, kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo dõi, kiểm tra hộ kinh doanh theo nội dung trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động của Hộ kinh doanh.

d) Cập nhật, theo dõi số lượng hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã, phường. Định kỳ 6 tháng thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh danh sách các Hộ kinh doanh không còn hoạt động tại trụ sở đăng ký.

đ) Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh kết quả xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn xã, phường quản lý.

e) Kiểm tra hoạt động của Hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong hoạt động của hộ kinh doanh. Báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để kịp thời hướng dẫn thực hiện trong trường hợp cần phối hợp xử lý vi phạm của hộ kinh doanh hoạt động trên địa bàn.

8. Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh

a) Có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện kiểm tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, hồ sơ, tài liệu, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ liên quan đến nội dung kiểm tra chuyên ngành khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các thông tin, hồ sơ, tài liệu đã cung cấp.

c) Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (theo mẫu quy

định); sửa đổi, bổ sung và báo cáo kịp thời đối với các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ.

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đúng nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan căn cứ Quy chế này để chủ động thực hiện và phối hợp theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật./.